

# Natri clorid 0,9%

thuốc nhỏ  
mắt, mũi

**THUỐC NHỎ MẮT - NHỎ MŨI.  
ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM.  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG  
TRƯỚC KHI DÙNG.**

**NEU CẦN THÊM THÔNG TIN,  
XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.**

**THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ  
NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN  
GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.**

## 1. Thành phần công thức thuốc

- Thành phần hoạt chất:
- + Natri clorid .....90 mg
- Thành phần tá dược: benzalkonium clorid, natri hydroxyd, nước cất vừa đủ 10 ml

## 2. Dạng bào chế

- Thuốc nhỏ mắt, nhỏ mũi.
- Dung dịch trong suốt, không màu, không mùi, vị hơi mặn.

## 3. Chỉ định

- Rửa mắt.
- Rửa mũi.
- Phụ trợ nghẹt mũi, sổ mũi, viêm mũi do dị ứng.
- Dùng được cho trẻ sơ sinh.

## 4. Cách dùng và Liều dùng

Nhỏ hoặc rửa mắt, hốc mũi: mỗi lần 1 - 3 giọt, ngày 1 - 3 lần.

## 5. Chống chỉ định

Dị ứng với bất cứ thành phần nào của thuốc.

## 6. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

- Đậy kín sau khi dùng.
- Tránh làm nhiễm bẩn đầu chai thuốc.

## 7. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc trên phụ nữ có thai và cho con bú, chỉ nên dùng thuốc vượt trội so với nguy cơ.

## 8. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận

# Natri clorid 0,9%

thuốc nhỏ  
mắt, mũi

**hành máy móc:** Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

9. **Tương tác của thuốc:** Chưa thấy báo cáo.
10. **Tương kỵ của thuốc:** Do không có các nghiên cứu về tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

11. **Tác dụng không mong muốn của thuốc**  
Chưa thấy báo cáo.

## 12. Quá liều và cách xử trí

- **Quá liều:** Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.
- **Cách xử trí:** Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

## 13. Đặc tính dược lý học

- **Nhóm dược lý:** Cung cấp chất điện giải.
- **Mã ATC:** B05C B01
- Natri clorid 0,9% là dung dịch đẳng trương được dùng rửa mắt và được dùng nhỏ mũi để giảm những triệu chứng như nghẹt mũi, chảy mũi, viêm mũi do dị ứng.

## 14. Quy cách đóng gói

Hộp 1 lọ 10 ml.

## 15. Điều kiện bảo quản

- Ở nhiệt độ không quá 30°C.
- Đóng nắp kín ngay sau khi dùng.

## 16. Hạn dùng

- 30 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Chỉ sử dụng trong 15 ngày sau khi mở nắp.

## 17. Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc: TCCS

## 18. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM  
DƯỢC LIỆU PHARMEDIC**

367 Nguyễn Trãi, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1,  
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**Sản xuất tại nhà máy GMP – WHO**

1/67 Nguyễn Văn Quá, P. Đông Hưng Thuận,  
Q. 12, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

